

Số: **284/2024/QĐST-HNGĐ**

Bạc Liêu, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 471/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: **Dương Mỹ X1**, sinh năm 1992. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 4x, khóm N1, phường N2, thành phố B1, tỉnh B2.

* Bị đơn: Anh **Trần Hoàng E1**, sinh năm 1984. Nơi đăng ký thường trú: Ấp V1, xã V2, huyện H1, tỉnh B1. Chỗ ở hiện nay: Số 4x, khóm N1, phường N2, thành phố B1, tỉnh B2.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Mỹ X1 và anh Trần Hoàng E1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Dương Mỹ X1 và anh Trần Hoàng E1 thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Quỳnh N1, sinh ngày 05/9/2012 và Trần Hoàng P1, sinh ngày 05/4/2018. Hiện nay các con đang sống

với chị X1 và anh E1. Giao cháu N1 và cháu P1 cho chị X1 được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Hoàng E1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Hoàng E1 không phải cấp dưỡng cho con chung do chị X1 không yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Do các đương sự thuận tình ly hôn nên chỉ phải chịu 50% án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định là 150.000 đồng (chị X1 phải chịu 75.000 đồng, anh Hoàng E1 phải chịu 75.000 đồng). Tuy nhiên, chị X1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Chị X1 đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0003239** ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị X1 được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc